

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 860/2022/HS-PT

Ngày 24 – 11 – 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

2/ Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 649/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2022. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Sang B, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 353/2022/HS-ST ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Sang B, sinh năm 1992; Địa chỉ thường trú: 1/4C ấp Th, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 154/9B AC, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H và bà Hồ Thị S (chết); Vợ: Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1993; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 24/5/2021, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 201/2021/HS-ST (bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2020 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đoàn Trọng Ng, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo (Có mặt)

Trong vụ án này còn có bị cáo Lê Ngọc Kh, bị cáo Lưu Thị Mộng L1, bị cáo Trần Quốc D và bị cáo Nguyễn Quang M, nhưng không có kháng cáo, nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có nội dung như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút, ngày 01/10/2020 tại nhà số 8/1 Gót Chàng, ấp Bến Mương, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an xã An Nhơn Tây kiểm tra phát hiện Trần Quốc D đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Thu giữ của D 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 34,3818gam, loại Methamphetamine (MA) nên đưa D cùng vật chứng vụ án đến Công an xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

D khai nhận đã mua số ma túy trên của Trần Sang B để bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Tại thời điểm khám xét nhà D tại ấp Bến Mương, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh còn có Trần Thị V, Nguyễn Văn Tr và Võ Anh T đang ở cùng nhà với D. V khai là bạn gái ở cùng với D và không biết D có hành vi mua bán ma túy; Tr và T khai đang đến nhà của D để mua ma túy sử dụng nhưng chưa kịp giao dịch mua bán thì D bị phát hiện bắt giữ.

Qua kiểm tra, phát hiện V, Tr và T dương tính với ma túy nên Cơ quan Công an đã bàn giao V, Tr và T cho Công an huyện Củ Chi để xử lý hành chính theo quy định.

Từ lời khai của D, vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 01/10/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi tiến hành kiểm tra chỗ ở của Trần Sang B tại nhà số 154/9B Âu Cơ, Phường 9, quận Tân Bình, phát hiện B đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ của B 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1030,6366gam, loại MA; 01 gói nylon chứa 50 viên nén màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 17,3030gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9599gam, loại Ketamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

B khai số ma túy nêu trên là của B mua của người thanh niên tên L2 (không rõ lai lịch) tại khu vực hẻm 809 Trần Hưng Đạo, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh là Trần Thành L2, sinh năm 1979 ngụ tại số B384/134 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và một người đàn ông tên B1 (không rõ lai lịch) đem về nhà cất giấu để bán lại cho người nghiện. Tại thời điểm kiểm tra còn có mặt của Nguyễn Quang M, Lê Ngọc Kh và Lý Đặng Thanh H1 đang ở cùng với B.

Qua kiểm tra, thu giữ của M 02 gói nylon chứa 45 viên nén màu cam và 04 mảnh vụn màu xanh, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 16,4512gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8011gam, loại MA và 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9040gam, loại Ketamine. M khai số ma túy trên M mua của B để sử dụng; Kh khai nhận đã phụ giúp cho B cất giấu ma túy để bán cho người khác nên Cơ quan Công an đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với B, M và Kh. Đối với Lý Đăng Thanh H1 khai đến nhà B chơi và không biết việc B, Kh và D cất giấu và mua bán ma túy nên Cơ quan Công an không có cơ sở xử lý đối với H1.

Vào lúc 23 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Công an tiến hành khám xét nơi ở của Kh tại nhà số 197/11 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, quận Tân Bình, thu giữ được 10 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 349,33gam, loại MA.

Từ 22 giờ 00 phút ngày 07/10/2020 đến 17 giờ ngày 08/10/2020, Cơ quan Công an tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thành L2 tại 03 địa điểm gồm: nhà số 809/39 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 cân điện tử và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; khám xét tại phòng 13, nhà số 233/5 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà số B384/134 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thu giữ được vật chứng liên quan đến ma túy.

Mở rộng điều tra, lúc 12 giờ 30 phút ngày 07/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Thị Mộng L1 tại nhà số 133/5 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện L1 đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Thu giữ các vật chứng gồm: 08 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 38,4786gam, loại MA; 02 hộp nhựa và 10 gói nylon chứa 186 viên nén và nhiều mảnh vụn các loại màu nâu, nâu đen và màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 84,6092gam, loại MA, MDMA và Ketamine; 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 10,5726gam, loại MA, MDMA và Heroine; 01 gói nylon chứa 15 viên nén màu xanh, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 6,4891gam, loại MA và Ketamine; 01 gói nylon chứa 22 viên nén màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 7,6106gam, loại MDMA.

L1 khai số ma túy trên là của B đưa cho L1 cất giấu để bán lại cho người khác thì bị khám xét thu giữ nên Cơ quan Công an đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L1.

Tất cả số ma túy thu giữ của D, B, M, Kh và L1 đã được giám định theo các kết luận giám định số 1708/KLGD-H ngày 09/10/2020 và số 1748/KLGD-H ngày 15/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, hồ sơ thể hiện:

Trần Sang B khai nhận: do nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài nên từ đầu tháng 8/2020, B đã nhiều lần mua ma túy của Trần Thành L2 mang về phân nhỏ ra để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng giữa tháng 8/2020, B mua của L2 1 kg ma túy đá, loại MA giá 230.000.000đồng mang về nhà phân chia để bán và sử dụng hết.

Lần thứ 2: Khoảng đầu tháng 9/2020, B mua của L2 1 kg ma túy đá, loại MA giá 230.000.000đồng mang về nhà phân chia để bán và sử dụng được một phần, số còn lại chưa kịp bán thì bị khám xét bắt giữ.

Lần thứ 3: Ngày 18/9/2020, B mua của Lợi 345 viên ma túy tổng hợp giá 130.000đồng/viên; 01 hộp 10 (khoảng 10 gam) ma túy loại Ketamine giá 5.400.000đồng và được L2 đưa thêm 02 viên ma túy màu xanh để B dùng thử và chào bán cho khách. B đem ma túy về nhà phân chia thành nhiều gói nhỏ và bán được 1 phần, số còn lại B cất giấu để bán tiếp thì bị khám xét bắt giữ. Riêng 02 viên ma túy màu xanh thì B đã bẻ thành 04 mảnh vụn đưa cho Nguyễn Quang M dùng thử vào ngày 26/9/2020 nhưng M cất giấu chưa kịp sử dụng thì bị khám xét thu giữ như trên.

Lần thứ 4: Ngày 25/9/2020, B mua của L2 1kg ma túy đá, loại MA giá 230.000.000đồng mang về nhà cất giấu để bán nhưng chưa kịp bán thì bị khám xét bắt giữ.

Ngoài ra, B còn nhận một số ma túy dạng bột màu trắng và nhiều viên nén nhiều màu khác nhau của một người đàn ông tên B1 (không rõ lai lịch) tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để bán thử cho khách, B mang về nhà cất giấu thì bị khám xét thu giữ.

Giúp sức cho B trong hoạt động mua bán ma túy còn có Lưu Thị Mộng L1 và Lê Ngọc Kh, cụ thể như sau:

Ngày 01/10/2020, B đưa cho Lê Ngọc Kh 01 gói nylon bên trong có 10 gói nylon chứa 349,33 gam ma túy, loại MA để Kh mang về nhà tại số 197/11 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, quận Tân Bình cất giấu, khi nào cần thì B đến lấy để bán cho khách thì bị khám xét thu giữ sau đó.

Đối với Lưu Thị Mộng L1 đã 06 lần phụ giúp B mua bán ma túy để được B trả công bằng ma túy sử dụng và cho tiền để tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng giữa tháng 8/2020, B thuê xe ôm công nghệ Grab bike mang đến nhà số 133/5 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp giao cho L1 01 gói ma túy loại MA (không rõ khối lượng) để L1 giao cho khách theo chỉ đạo của B, B trả công cho L1 01 gói ma túy đã để sử dụng.

Lần thứ 2: Khoảng giữa tháng 9/2020, B giao cho L1 01 gói ma túy loại MA (không rõ khối lượng) để L1 giao cho khách và lấy 10.000.000đồng đem về giao lại cho B, B trả công cho L1 1 gói ma túy đã để L1 sử dụng.

Lần thứ 3: Ngày 20/9/2020, B giao cho L1 01 gói ma túy loại MA (không rõ khối lượng) để L1 giao cho khách và nhận 14.000.000đồng về giao lại cho B, B trả công cho L1 là 01 gói ma túy đã để L1 sử dụng.

Nhưng do ma túy kém chất lượng nên ngày hôm sau khách đã trả lại số ma túy này cho L1, L1 cất giữ tại nơi ở chờ giao lại cho B thì bị khám xét thu giữ.

Lần thứ 4: Ngày 26/9/2020, B giao cho L1 22 viên ma túy tổng hợp để L1 giao cho khách và lấy 3.080.000đồng đem về giao lại cho B nhưng chưa kịp giao cho khách thì bị khám xét thu giữ.

Lần thứ 5: Ngày 28/9/2020, B giao cho L1 01 gói ma túy dạng chất bột màu trắng; một số gói nylon chứa nhiều viên và nhiều mảnh vụn ma túy tổng hợp để L1 bán thử cho khách nhưng do ma túy kém chất lượng không bán được nên L1 cất giữ tại chỗ ở chờ trả lại cho B sau.

Lần thứ 6: Ngày 30/9/2020, B giao cho L1 01 gói ma túy loại MA (không rõ khối lượng) để L1 giao cho khách và nhận 20.000.000đồng về đưa cho B, B trả công cho L1 2.000.000đồng.

Trong số những người mua ma túy của B thì có Trần Quốc D và Nguyễn Quang M cùng một số người không rõ nhân thân lai lịch, cụ thể:

Trần Quốc D đã 03 lần mua ma túy của B vào các ngày 24, 28 và 30/9/2020 mỗi lần 01 gói ma túy loại MA giá 15.000.000đồng. Cách thức giao dịch là B thuê xe ôm công nghệ Grab bike đem ma túy đến nhà giao cho D.

Nguyễn Quang M đã 03 lần mua ma túy của B, hai lần đầu vào các ngày 21/9 và 27/9/2020, M mua mỗi lần 01 gói ma túy loại MA giá 500.000đồng; Ngày 01/10/2020, M mua 01 gói ma túy loại MA giá 1.000.000đồng, lần này B cho thêm M 04 mảnh vụn ma túy tổng hợp để M dùng thử.

Lời khai của Lưu Thị Mộng L1, Lê Ngọc Kh phù hợp với lời khai của Trần Sang B về việc đã phụ giúp B cất giấu và mua bán ma túy như đã nêu trên.

Lời khai của Trần Quốc D phù hợp với lời khai của B về việc đã 03 lần mua ma túy của B như nêu trên, mục đích D mua ma túy là để phân chia bán lại cho người nghiện và sử dụng một ít cho bản thân. Trong đó, D đã bán cho Võ Anh T 01 gói khoảng 2,5gam ma túy loại MA giá 1.400.000đồng; bán cho Nguyễn Văn Tr 01 gói khoảng 0,6gam ma túy, loại MA giá 500.000đồng số ma túy còn lại D chưa kịp bán thì bị thu giữ. Ngày 01/10/2020, T và Tr đến nhà của D để mua ma túy nhưng D chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ, Lời khai của T, Tr cũng phù hợp lời khai của D.

Lời khai của Nguyễn Quang M phù hợp với lời khai của B về việc đã 03 lần mua ma túy của B để sử dụng cho bản thân. Trong đó, ma túy mua của B 02 lần đưa M đã sử dụng hết, lần thứ 3 mua 1.000.000đồng ma túy loại MA thì M đã sử dụng được một ít, số còn lại chưa kịp sử dụng thì bị khám xét thu giữ.

Ngoài ra, M còn mua 02 gói ma túy loại Ketamine và 45 viên ma túy tổng hợp của một người đàn ông tên H2 (không rõ lai lịch) tại quán Bar Felling số 654 Âu Cơ, Phường 9, quận Tân Bình với giá 5.000.000đồng nhưng chưa sử dụng hết thì bị thu giữ như đã nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Sang B, Lê Ngọc Kh, Trần Quốc D, Lưu Thị Mộng L1 và Nguyễn Quang M đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số 352/CTr-VKS-Pl ngày 02/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung: Truy tố bị cáo Trần Sang B, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, còn truy tố Lê Ngọc Kh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 251 BLHS.

Truy tố các bị cáo Trần Quốc D, Lưu Thị Mộng L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS.

Truy tố bị cáo Nguyễn Quang M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 353/2022/HS-ST ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo: Trần Sang B, tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Sang B được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án sơ thẩm còn xét xử các bị cáo khác trong vụ án, mỗi bị cáo từ 7 năm tù đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về liên quan đến tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/8/2022, bị cáo Trần Sang B làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Xin được xem xét lại số lượng ma túy phải chịu trách nhiệm, vì bản án sơ thẩm quá nặng xin được giảm nhẹ mức án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, xin được xem xét để giảm nhẹ mức án vì bị cáo cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận. Trong vụ án này trước đây bị cáo khai B1 là không rõ địa chỉ, nay bị cáo xác định B1 chính là M trong vụ án. Việc khai nhận này của bị cáo để nhằm cho thấy là bị cáo đã tiếp tục khai báo để thể hiện việc ăn năn, hối hận, để Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Luật sư bảo vệ cho bị cáo thì cho rằng, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ. Ngay từ đầu bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối hận và bị cáo đã tích cực chỉ ra một số bị cáo khác, để từ đó giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, nên đề nghị xem xét các vấn đề nêu trên để giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng, Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội có tổ chức, có đồng phạm, nhiều người tham gia, số lượng ma túy là hàng phạm pháp rất lớn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo với mức án tử hình, trong đó có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Sang B làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] *Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:*

Bị cáo Trần Sang B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào biên bản khám xét, bản tự khai cùng tất cả các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung có sự chứng kiến của Viện kiểm sát, có sự chứng kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 01/10/2020, bị cáo B đã có hành vi cất giấu 9,9599g ma túy loại Ketamine, 1030,6366g ma túy loại MA và 17,3030 loại MDMA để nhằm mục đích bán cho người khác thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, B còn đưa 349,33g ma túy loại MA cho Lê Ngọc Kh cất giấu, bán cho Trần Quốc D 37,4818g ma túy loại MA.

Bán cho Nguyễn Quang M 2,8011g ma túy loại MA và 0,9166g ma túy loại MDMA.

Trước đó, B đã giao cho Lưu Thị Mộng L1 khối lượng 38,4786g ma túy loại MA; 84,6092g ma túy loại MA, MDMA và Ketamine; 10,5726g ma túy loại MA, MDMA và Heroine; 6,4891g ma túy loại MA và Ketamine; và 7,6106g ma túy loại MDMA.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Sang B đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp có hai chất ma túy trở lên, mà tổng khối lượng thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g của điều luật. Đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự trị an và an ninh xã hội, xâm phạm chính sách của Nhà nước về đấu tranh phòng ngừa, loại bỏ các loại ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại đã, đang và sẽ hủy hoại đối với tinh thần và thể xác của những người nghiện hút. Do đó, Nhà nước đã nghiêm cấm đối với các hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, và sử dụng trái phép chất ma túy, quy định những hình phạt rất nghiêm khắc đối với những người cố tình vi phạm, nhưng bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài nên bất chấp các quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Sang B ở mức án cao nhất là tử hình, trong đó có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như:

Bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo B còn rủ rê bị cáo Kh là người chưa thành niên phạm tội, đây cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận và chỉ ra đối với các hành vi phạm tội của các bị cáo khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, thì bị cáo cho rằng trước đây bị cáo có khai đối tượng tên B1 không rõ lai lịch, nhưng bây giờ thì khai lại B1 chính là bị cáo M trong vụ án này, nên đề nghị xem xét để giảm nhẹ thêm mức án cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, nếu có đủ cơ sở xác định lời khai của bị cáo là đúng sự thật thì kiến nghị cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra để xử lý đối tượng và hành vi nêu trên theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo còn khai có ông nội, bà nội là những người có công cách mạng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp được những tài liệu chứng cứ gì mới liên quan đến lời khai này, do đó không có cơ sở chấp nhận.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Bởi các lẽ trên.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Sang B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo: Trần Sang B, mức án tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giam ngày 01/10/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Sang B được gửi đơn lên Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo B phải nộp số tiền 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- VKSND Tp.HCM.
- TAND Tp.HCM (2).
- Công an Tp.HCM.
- Trại TG Công an Tp.HCM (2).
- Cục THADS Tp.HCM.
- Những người tham gia tố tụng.
- Sở Tư pháp Tp.HCM.
- Lưu VP; HS vụ án, TK: NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN